

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 05/2/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ánh Vân

Bà Vũ Thị Kim Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Vân -Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 2 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

1/ Dương Phúc Q, Sinh năm 2001; HKTT: CT-17T2, KĐTM W, phường E, quận R, Hà Nội; Và nơi ở: P 3301, toà S3, T, phường Y, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Mạnh U và bà: Đinh Hồng I; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/8/2023 (Có mặt).

2/ Hà Thị O, Sinh năm 2003; HKTT: Xã P, huyện A, tỉnh S; Và nơi ở: P 0802 toà S3, T, phường Y, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Thái ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn D và bà: Hoàng Thị F; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/8/2023 (Có mặt).

3/ Nguyễn Văn G, Sinh năm 2001; HKTT: Thôn H, xã J, huyện K, Hà Nội; Và nơi ở: P 3301, toà S3, T, phường Y, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà: Nguyễn Thị Z; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/8/2023 (Có mặt).

4/ Lê Khả C, Sinh năm 2004; HKTT và nơi ở: Thôn V, xã B, huyện K, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Khả M và bà: Trần Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/8/2021 Công an huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/8/2023 (Có mặt).

5/ Đàm Thanh Q1, Sinh năm 1987; HKTT và nơi ở: P503, CT2B, khu đô thị mới W1, TDP E1, phường R1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đàm Quang T1 và bà: Nguyễn Thị Y1; Chồng: Vy Hùng U1 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/8/2023 (Có mặt).

6/ Từ Hoài I1, Sinh năm 2001; HKTT và nơi ở: Thôn O1, xã P1, huyện K, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Từ Cao A1 và bà: Nguyễn Thị Thanh S1; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/8/2023 (Có mặt).

7/ Đinh Thị D1, Sinh năm 2005; HKTT: Xã D1 huyện F1, tỉnh G1 và nơi ở: P 0802 toà S3, T, phường Y, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Mường ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Hồng H1 và bà: Bùi Thị J1; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/8/2023 (Có mặt).

8/ Lang Thị K1, Sinh năm 2004; HKTT: Xã L1, huyện Z1, Tỉnh C1 và nơi ở: P 0802 toà S3, T, phường Y, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lang Văn V1 và bà: Lang Thị B1; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/8/2023 (Có mặt).

9/ Phạm Thị Ngọc N1, Sinh năm 2004; HKTT: Xã M1, huyện F1, tỉnh G1 và nơi ở: P 0802 toà S3, T, phường Y, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Mường ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Quang Q2 và bà: Hoàng Thị W2; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/8/2023 (Có mặt).

10/ Tô Minh E2, Sinh năm 1996; HKTT và nơi ở: Số 9 ngõ 104 R2, phường T2, quận Y2, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tô Minh U2 và bà: Nguyễn Thị Hương I2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt tạm giam: Ngày 23/10/2023 (Có mặt).

11/ Phan Tú O2, Sinh năm 2003; HKT và nơi ở: Thôn P2, xã A2, huyện S2, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn D2 và bà: Nguyễn Thị F2; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/8/2023 (Có mặt).

12/ Nguyễn Tiến G2, Sinh năm 1995; HKTT: Tổ 28, cụm 4, phường H2, quận J2, Hà Nội; Và nơi ở: P 3301, toà S3, T, phường Y, quận Bắc Từ Liêm, Hà, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tiến K2 và bà:

Nguyễn Thị Thanh L2; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/5/2013 Công an quận Tây Hồ, Hà Nội xử phạt về hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 30/5/2014 Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 4 tháng 22 ngày tù về tội không tố giác tội phạm; Ngày 29/6/2016 toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/8/2023 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Dương Phúc Q: Ông Nguyễn Hồng Hải - Luật sư Công ty luật TNHH SHTC&PARTNERS - Thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị O, Đinh Ngọc Z2: Bà Nguyễn Thị C2 - Trợ giúp viên pháp lý – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 02 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội phối hợp với Công an phường Y kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang tại căn hộ số 3301, tòa S3, chung cư T thuộc phường Y, Bắc Từ Liêm, Hà Nội gồm có Nguyễn Văn G, Đàm Thanh Q1, Lê Khả C, Từ Hoài I1, Phan Tú O2 đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Tiến G2 và Dương Phúc Q đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngoài ra còn có Vương Thuý V2 (SN 1995; HKTT: B2, N2, Hà Nội là bạn gái, đang ở cùng Phúc Q), Vũ Thu M2 (SN 2001; HKTT: Q3, TP W3, W3 – bạn xã hội của Phúc Q), Nguyễn Khánh E3 (SN 2004; HKTT: R3, T3, Hà Nội) và Nguyễn Tiến G2 (SN 1995; HKTT: Y3, J2, Hà Nội - bạn trai của E3) có mặt tại căn hộ 3301 nên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản đưa tất cả về trụ sở điều tra làm rõ.

Hồi 04 giờ 00 phút cùng ngày, tổ công tác tiếp tục kiểm tra căn hộ số 0802, tòa S3, T thuộc phường Y, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, phát hiện Hà Thị O, Lang Thị K1, Phạm Thị Ngọc N1 và Đinh Ngọc Z2 đang ở trong căn hộ. Tại thời điểm kiểm tra căn hộ đã phát hiện và thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa các viên nén màu đỏ hình trái tim; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa một viên nén màu trắng; 01 (một) túi nilon bên trong chứa 02 (hai) mảnh viên nén màu xám; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng và các viên nén màu đỏ hình trái tim; 01 (một) cân điện tử.

Tại chỗ O khai số tang vật thu giữ là ma túy của Nguyễn Đức U3 (SN 1999; Chỗ ở: xóm 8, xã I3, huyện O3, tỉnh P3 - là người yêu của O) để ở trong phòng và dặn O khi nào có khách mua thì U3 sẽ bảo O bán cho khách. K1, Z2, N1 khai mới về ở cùng O và bản thân có sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong và đưa tất cả về trụ sở điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Văn G:
 - + 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 25cm, bên trên có dính tinh thể màu trắng.
 - + 01 thẻ ngân hàng MB màu xanh, dính tinh thể màu trắng.
 - + 01 ống cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng dính tinh thể màu trắng.
 - + 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 14 Promax màu vàng, lắp số thuê bao 0329333XXX, đã qua sử dụng, vỡ mặt kính phía trước.
- Thu giữ của Nguyễn Tiến G2
 - + 01 (một) đĩa sứ màu trắng bên trên có tinh thể màu trắng; 01 (một) ống nhựa màu xanh và 01 (một) thẻ nhựa màu xanh (tinh thể màu trắng trên đĩa sau khi tạm giữ được cho vào 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước (3x3)cm).
 - + 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước (6x9)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.
 - + 01 (một) cân điện tử màu đỏ trắng.
 - + 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 6 màu xám lắp sim số thuê bao 0943343XXX, đã qua sử dụng.
- Thu giữ của Dương Phúc Q:
 - + 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.
 - + 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước (3x3)cm bên trong chứa 02 viên nén màu xám.
 - + 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 14 Promax, màu vàng lắp sim số thuê bao 0966899XXX, đã qua sử dụng.
- Thu giữ của Từ Hoài I1: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 11 Promax màu vàng, đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0982121XXX.
- Thu giữ của Lang Thị K1: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 11Promax lắp số 0392646XXX màu đen, đã qua sử dụng.
- Thu giữ của Phạm Thị Ngọc N1: 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone Xsmax, màu vàng, vỡ mặt sau, không lắp sim.
- Thu giữ của Đinh Ngọc Z2: 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone XSMax màu vàng, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao: 0345715XXX.
- Thu giữ của Hà Thị O:
 - + 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa các viên nén màu đỏ hình trái tim.
 - + 01 (một) túi nilon bên trong chứa 01 (một) viên nén màu trắng.
 - + 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút giấy màu trắng; 01 thẻ nhựa đen.
 - + 01 điện thoại iPhone 14 Promax màu tím lắp số thuê bao 0977787XXX.
 - + 01 (một) túi nilon chứa 02 mảnh viên nén màu xám.
 - + 01 (một) túi nilon viên đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng.
 - + 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng.
 - + 01 túi nilon bên trong chứa: 02 túi nilon bên trong đều chứa tinh thể màu trắng và các viên nén màu đỏ hình trái tim.
 - + 01 (một) cân điện tử.

- Thu giữ của Đàm Thanh Q1: 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 14 Promax, màu tím, đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao: 0987935XXX và 0336696XXX.

- Thu giữ của Lê Khả C: 01 điện thoại iPhone 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng lắp số thuê bao: 0987935XXX, vỡ mặt kính phía trước và nắp lưng phía sau.

- Thu giữ của Phan Tú O2: 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 13 Promax màu xanh, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0383221XXX.

Ngày 04/8/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm có Quyết định số 465 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định ma túy thu giữ tại căn hộ 3301 tòa S3, chung cư T, phường Y, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Kết luận giám định số 5348A ngày 12/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

** Tang vật thu giữ của Dương Phúc Q gồm:*

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,808 gam.

- 02 viên nén màu xám bên trong 01 túi nilong màu trắng là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,67 gam.

** Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn G gồm:* 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 25cm, 01 thẻ ngân hàng MB màu xanh và 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đều có dính ma túy loại Ketamine.

** Tang vật thu giữ của Nguyễn Tiến G2 gồm:*

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 9,225 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trên 01 đĩa sứ màu trắng (cho vào 01 túi nilong) là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,075 gam.

- 01 ống nhựa màu xanh, 01 thẻ nhựa màu xanh và 01 cân điện tử màu đỏ trắng đều có dính ma túy loại Ketamine.

Ngày 04/8/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm có Quyết định số 459 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định ma túy tại căn hộ 0802 tòa S3, chung cư T, phường Y, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Kết luận giám định số 5334A ngày 11/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

** Niêm phong ký hiệu M1 gồm:*

- Các viên nén màu đỏ hình trái tim bên trong 01 túi nilong màu trắng đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 8,640 gam.

- 01 viên nén màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,436 gam.

- 02 mảnh viên nén màu xám bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,377 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong viên đỏ là ma túy loại ketamine, khối lượng 6,393 gam.
- 01 túi nilong có dính ma túy loại Ketamine.
- 01 túi nilong bên trong có:
 - + Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 3,009 gam.
 - + Các viên nén màu đỏ hình trái tim đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 4,837 gam.
- 01 cân điện tử có dính ma túy loại ketamine.
- * Niêm phong ký hiệu M2 gồm:
 - 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút giấy màu trắng và 01 thẻ nhựa màu đen đều có dính ma túy loại ketamine.

Quá trình điều tra xác định:

Dương Phúc Q, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tiến G2 và Hà Thị O là bạn bè quen biết xã hội, đều là các đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp, từ khoảng tháng 02/2023, Phúc Q thuê và ở tại căn hộ 3301, tòa S3, chung cư T, TDP A3, Y, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, do còn nhiều phòng trống, Phúc Q rủ G, G2 đến ở cùng, mỗi người ở trong một phòng ngủ riêng biệt trong căn hộ, Hà Thị O thuê và ở tại căn hộ 0802 cùng tòa S3 với Phúc Q; do có nhu cầu sử dụng và bán ma túy, qua các mối quan hệ xã hội, Phúc Q biết Nguyễn Đức U3 có ma túy bán, khoảng đầu tháng 7/2023, Phúc Q mua 12 chỉ ma túy Ketamine và 20 viên thuốc lắc với giá 40.000.000 đồng của U3 tại căn hộ 802 rồi mang về căn hộ 3301 cất giấu để sử dụng và cùng với G bán kiếm lời, với mỗi đơn hàng bán chót lọt, Phúc Q trả cho G 500.000 đồng tiền công. Quá trình điều tra xác định: Phúc Q đã sử dụng căn hộ 3301 cho G và C, Q1, I1, Tú O2 sử dụng trái phép chất ma túy và 02 bán trái phép chất ma túy cho Hà Thị O, cụ thể như sau:

* Đối với vụ việc xảy ra căn hộ 3301:

Khoảng 20 giờ ngày 03/8/2023, Nguyễn Văn G, Đàm Thanh Q1, Lê Khả C, Từ Hoài I1, Phan Tú O2 rủ nhau cùng đi ăn sau đó đi chơi bi-a đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì cả năm người đi về căn hộ số 3301 ngồi chơi, khi đó, Phúc Q, Vương Thúy V2 (SN 1995; HKTT: xã S3, huyện D3, thành phố Hà Nội – bạn gái Phúc Q đến chơi, ngủ lại) và Nguyễn Tiến G2 đang có mặt ở căn hộ. Do G và Tú O2 cãi nhau nên Tú O2 ngồi ngoài phòng khách còn G, Q1, I1, C vào trong phòng ngủ của G để nói chuyện và rủ nhau sử dụng ma túy. Q1, G, I1 thống nhất G sẽ đứng ra mua ma túy trước, I1 góp 400.000 đồng, Q1 sẽ góp 1.200.000 đồng còn G góp 200.000 đồng. Sau đó, G đi sang phòng ngủ mua của Phúc Q 02 viên ma túy thuốc lắc và nửa chỉ ma túy Ketamine rồi quay về phòng rồi đổ ma túy Ketamine ra đĩa đã có sẵn ở trong phòng từ trước, cho C “xào ke” còn 02 viên thuốc lắc G để trên mặt bàn máy tính. Q1 đưa cho C tờ tiền 10.000 đồng, C cuộn tờ tiền Q1 đưa thành hình ống dài để làm công cụ sử dụng ma túy. Lúc này, Tú O2 đi vào phòng ngồi cùng cả nhóm. Q1 tự lấy 01 viên thuốc lắc màu xám ở trên bàn máy tính để sử dụng. C bẻ đôi viên thuốc lắc còn lại đưa cho Tú O2 và I1 mỗi người sử dụng một nửa. G, Q1, C, I1, và Tú O2 lần lượt sử dụng ma túy Ketamine trên đĩa. Sử dụng hết, C ra ngoài phòng khách hút thuốc, Tú O2 đi vệ sinh, còn G, Q1 và I1 ở trong phòng đến khoảng 2 giờ

30 phút ngày 04/8/2023, thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội kiểm tra phát hiện bắt quả tang G, Q1, C, I1 và Tú O2 vừa tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nêu trên.

Tiếp tục kiểm tra phòng ngủ thứ hai, phát hiện Nguyễn Tiến G2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của G2 các tang vật gồm: 01 đĩa sứ màu trắng bên trên dính ma túy loại Ketamine; 01 thẻ nhựa màu xanh dính ma túy loại Ketamine; 01 ống nhựa màu xanh dính ma túy Ketamine; 01 cân điện tử màu đỏ trắng dính ma túy loại Ketamine; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng đã giám định là ma túy Ketamine, khối lượng: 0,075 gam; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (6x9)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng đã giám định là ma túy Ketamine, khối lượng: 9,225 gam. Quá trình điều tra, Nguyễn Tiến G2 khai nhận các đồ vật gồm đĩa sứ, thẻ, ống nhựa do G2 tự chuẩn bị để sử dụng ma túy Ketamine. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, G2 khai ngày 01/8/2023, mua của 01 người nam giới qua mạng xã hội facebook tên “F3” (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 9.000.000 đồng tại sảnh tòa S3, T, phường Y, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Sau khi mua được ma túy, G2 mang lên phòng ngủ để cất giấu và sử dụng dần. Đến ngày 04/8/2023, G2 lấy một ít ma túy ketamine đổ ra đĩa để sử dụng một mình thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện như nội dung nêu trên.

Kiểm tra phòng ngủ thứ ba phát hiện Phúc Q, V2 và Vũ Thu M2 (SN 2001; HKTT: phường Q3, thành phố W3, tỉnh W3) đang có mặt trong phòng. Quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang Phúc Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ, thu giữ của Phúc Q 01 túi ni lông màu trắng kích thước (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng đã giám định là ma túy Ketamine, khối lượng: 0,808 gam; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (3x3)cm bên trong chứa 02 viên nén màu xám đã giám định là ma túy MDMA, tổng khối lượng: 0,67 gam. Dương Phúc Q khai nhận số ma túy nêu trên Phúc Q mua của U3 về để bán và sử dụng dần như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Phan Tú O2, Lê Khả C, Đàm Thanh Q1, Từ Hoài I1, Nguyễn Văn G, Nguyễn Tiến G2, Dương Phúc Q khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Đối với Từ Hoài I1, quá trình điều tra I1 thay đổi lời khai không thừa nhận việc hứa hẹn góp tiền cho Nguyễn Văn G để mua ma túy về cả nhóm sử dụng tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ như và lời khai của Tú O2, Lê Khả C, Đàm Thanh Q1, Nguyễn Văn G phù hợp với chính những lời khai ban đầu của I1 tại các bút lục 945 đến 947, 949 đến 954, có đủ cơ sở kết luận: Từ Hoài I1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng khác.

Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Dương Phúc Q và Nguyễn Văn G đã 02 lần bán ma túy cho Hà Thị O, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/7/2023, Hà Thị O nhắn tin qua ứng dụng facebook cho Nguyễn Văn G hỏi mua 01 chỉ ma túy ketamine và 02 viên ma túy thuốc lắc, hai bên thông nhất giá 3.300.000 đồng. O đã chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản số 24723XXX, ngân hàng K3 đứng tên Phan Tú O2 do G mượn của Tú O2 để sử dụng. Nhận được tiền, G nói với Phúc Q về việc O hỏi mua ma túy,

Phúc Q đưa cho G 01 túi ma túy ketamine và 01 túi nilong chứa 02 viên ma túy thuốc lắc màu xám. Sau đó, G đi xuống sảnh tòa S3 gặp Phạm Thị Ngọc N1 đưa số ma túy trên cho N1 mang lên căn hộ 802 cho O. G đã chuyển khoản số tiền mua ma túy của O cho Phúc Q là 2.800.000 đồng từ tài khoản ngân hàng G3 số 3333132333XXX của G đến tài khoản ngân hàng H3 số 242020XXX của Phúc Q còn 500.000 đồng J3 được hưởng do Phúc Q trả công.

Lần thứ hai: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/7/2023, Hà Thị O tiếp tục nhắn tin qua facebook cho G hỏi mua 03 viên ma túy thuốc lắc và 02 chỉ ma túy ketamine, hai bên thống nhất giá số ma túy là 6.250.000 đồng. Sau đó, G tiếp tục báo với Phúc Q, Phúc Q đưa cho G 03 viên ma túy thuốc lắc và 02 chỉ ma túy ketamine. G mang số ma túy trên xuống sảnh S3 đưa cho N1 mang lên căn hộ 802 cho O. Đến ngày 29/7/2023, O tự chuyển khoản số tiền 6.250.000 đồng đến tài khoản ngân hàng K3 của Phan Tú O2 số 24723XXX (do G đã cung cấp lần trước). G nhận được tiền rồi chuyển khoản cho Phúc Q số tiền 5.000.000 đồng (số tiền 1.250.000 đồng còn lại G vay của Phúc Q).

Tại cơ quan điều tra, Dương Phúc Q khai nhận việc đã cho nhóm của Nguyễn Văn G (gồm: Phan Tú O2, Lê Khả C, Đàm Thanh Q1, Từ Hoài I1, Nguyễn Văn G) đến phòng ngủ trong căn hộ 3301 của G và đã cung cấp ma túy cho nhóm của G sử dụng ma túy nhiều lần. Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy, Phúc Q khai nhận đã bán cho khách nhiều lần và đều bảo G mang xuống sảnh giao cho khách tuy nhiên không nhớ những khách nào. Đêm ngày 03/8/2023, Phúc Q đã bán 02 viên ma túy thuốc lắc và nửa chỉ ma túy Ketamine cho G để G mang về phòng ngủ cùng sử dụng với Tú O2, Q1, I1, C nhưng chưa thu tiền của G. Đối với việc G khai bán ma túy cho Hà Thị O 02 lần vào ngày 28/7/2023, Phúc Q chỉ thừa nhận đã bán ma túy cho O 01 lần với số tiền 6.250.000 đồng, Phúc Q đã nhắn tin đòi tiền của O nhưng O đã trao đổi với G không làm việc với Phúc Q. Sau đó, Phúc Q cũng chưa nhận được tiền bán ma túy cho O từ G. Đối với số tiền 2.800.000 đồng, Phúc Q khai là số tiền G trả nợ Phúc Q chứ không phải tiền do bán ma túy cho O. Cơ quan điều tra đã cho G và Phúc Q đối chất làm rõ số lần bán ma túy và số tiền bán ma túy mà có đã chuyển cho nhau nhưng G và Phúc Q đều giữ nguyên lời khai của mình như nội dung đã nêu trên.

Đối với Phan Tú O2, quá trình điều tra Tú O2 khai đã cho Nguyễn Văn G mượn tài khoản số 24723XXX ngân hàng K3 mang tên Phan Tú O2 để sử dụng do tài khoản của G hay bị lỗi. Sau khi cho G mượn, Tú O2 không còn sử dụng tài khoản ngân hàng này, G đã tự đổi mật khẩu ứng dụng chuyển tiền để sử dụng một mình. Ngày 28/7/2023, sau khi nhắn tin cung cấp số tài khoản trên cho O, G mới nói cho Tú O2 biết việc sử dụng tài khoản 24723XXX để nhận tiền từ Hà Thị O (G cho Tú O2 đọc tin nhắn facebook giữa G và O). Sau đó, Tú O2 đã can ngăn và không cho G sử dụng tài khoản của mình để mua bán ma túy. Tuy nhiên, G đã tiếp tục sử dụng tài khoản của Tú O2 để nhận tiền bán ma túy từ O không thông báo cho Tú O2. Bản thân Tú O2 cũng không biết việc này vì đã không còn sử dụng tài khoản ngân hàng này nữa. Lời khai của Tú O2 phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn G, phù hợp với sao kê tài khoản ngân hàng của Tú O2 và Hà Thị O.

Đối với Vương Thùy V2, Nguyễn Tiến G2 (Y3), Nguyễn Khánh E3, Vũ Thu M2, quá trình điều tra xác định V2 thì thoả mới đến căn hộ của Phúc Q chơi và ngủ lại; M2 vừa đến chơi, G2 và E3 vừa đến xin thú cảnh về nuôi, không biết, không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy hay Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Dương Phúc Q và các đối tượng ở căn hộ 3301 tòa S3, chung cư T nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy của Dương Phúc Q, quá trình điều tra Phúc Q khai để sử dụng và bán kiếm lời. Phúc Q đã bán và sử dụng gần hết, phần ma túy còn lại ngày 04/8/2023 bị cơ quan Công an thu giữ, Phúc Q cất giấu để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác.

* Đối với vụ việc xảy ra tại căn hộ 802:

Khoảng tháng 05/2023, Hà Thị O thuê căn hộ 802, tòa S3, T để ở, do còn nhiều phòng trống nên O cho Lang Thị K1 (bạn xã hội với O) đến ở cùng, K1 rủ Phạm Thị Ngọc N1 và Đinh Ngọc Z2 (bạn bè xã hội của K1, trước đó N1 và K1 đã thuê nhà ở cùng nhau) xin O cho ở cùng nên O đã đồng ý cho K1, N1, Z2 ở nhờ, chưa thoả thuận cụ thể tiền ăn ở sinh hoạt (K1, N1 ở được khoảng 1 tháng; Z2 mới đến ở khoảng 1 tuần). Khoảng tháng 07/2023, O có quan hệ tình cảm với Nguyễn Đức U3 nên cho U3 đến ở cùng tại căn hộ 802. U3 nói có ma túy và bảo O tìm khách để bán. Sau đó, O và U3 có chuẩn bị một bộ loa đèn và một phòng ngủ trong căn hộ 802 để cho khách thuê làm địa điểm sử dụng ma túy và nói K1, N1, Z2 nếu có khách thuê địa điểm để sử dụng ma túy báo O sắp xếp phòng, nhiệm vụ của Z2, K1, N1 là dọn dẹp phòng sau khi khách dùng ma túy xong.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/07/2023, Nguyễn Quốc L3 (SN 1999; HKTT: thôn Z3, xã C3, huyện V3, tỉnh B3) sử dụng tài khoản facebook “Nguyễn Quốc L3” nhắn tin rủ Đinh Ngọc Z2 (bạn bè xã hội) đi chơi nhưng Z2 không đi mà nhắn tin rủ L3 đến căn hộ 802 để sử dụng ma túy, L3 đồng ý. Sau đó, Z2 sử dụng tài khoản facebook “N3” nhắn tin với Tô Minh E2 sử dụng tài khoản facebook “Minh E2” (là bạn bè xã hội với L3 và Z2) rủ E2 đến căn hộ 802 sử dụng ma túy, E2 đồng ý. E2 hỏi mua 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine, Z2 nhắn tin hỏi O giá tiền thì O báo giá tiền 01 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine có giá 3.800.000 đồng và giá tiền thuê phòng để sử dụng ma túy là 2.500.000 đồng. Sau đó, Z2 nhắn tin với E2 thì E2 đồng ý với giá tiền mua ma túy và xin giảm giá tiền thuê phòng sử dụng ma túy. Thoả thuận xong, O đồng ý cho E2 thuê phòng sử dụng ma túy với giá 2.000.000 đồng. E2 đã chuyển trước số tiền 4.300.000 đồng (bao gồm 3.800.000 đồng tiền mua ma túy và 500.000 đồng tiền công “ship”) từ tài khoản ngân hàng M3 số 19966868688XXX của E2 đến số tài khoản ngân hàng M3 số 68838388888XXX của O để trả tiền mua ma túy còn tiền thuê phòng sau khi sử dụng ma túy xong sẽ thanh toán. Trong quá trình Z2 nhắn tin với L3 và E2, K1 cũng sử dụng tài khoản facebook của Z2 để nói chuyện với E2 và L3 với nội dung rủ đến căn hộ của O để sử dụng ma túy.

Do không có sẵn ma túy, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/7/2023, O hỏi mua của Nguyễn Văn G 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy ketamine với giá 3.300.000 đồng. Sau đó, O bảo Phạm Thị Ngọc N1 xuống tầng 1, sảnh tòa S3 chung

cư Sunshine gặp G để lấy ma túy thì N1 đồng ý. Gặp nhau, G đưa cho N1 01 túi nilong trong suốt bên trong chứa 02 viên ma túy thuốc lắc và 01 túi nilong trong suốt đựng ma túy ketamine màu trắng. N1 cầm ma túy đi lên căn hộ 0802 đưa cho O. O cầm ma túy rồi để trên bàn làm việc trong phòng ngủ của O và nói cho những người trong phòng biết.

Đến khoảng 19 giờ 45 ngày 28/07/2023, E2 và L3 đến căn hộ của O, sau đó O, N1 đi tắm rồi đi ăn và không sử dụng ma túy. K1, E2, L3 cầm số ma túy O để trên bàn đi vào trong phòng cùng nhau sử dụng ma túy, Z2 ngồi bên ngoài phòng khách. Khoảng 22 giờ 40 cùng ngày, nhóm của E2, L3 muốn sử dụng thêm ma túy nên đã nhờ K1 hỏi mua thêm của O. O liên lạc với G mua 03 viên ma túy thuốc lắc và 02 chỉ ma túy Ketamine với giá 6.250.000 đồng rồi bán lại cho nhóm E2, L3 với giá 6.900.000 đồng. O tiếp tục bảo N1 xuống tầng 1 sảnh tòa S3 để gặp G lấy ma túy. Sau khi N1 đưa ma túy, O cất vào trong tủ quần áo và nói với K1 chỗ cất giấu ma túy để mang ra cho E2, L3 sử dụng. Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 29/7/2023, K1 đã lấy số ma túy nêu trên cho L3, E2 và Z2 vào phòng cùng sử dụng. Ngày 29/7/2023, E2 đã chuyển khoản cho Lang Thị K1 số tiền 6.900.000 đồng (tiền mua ma túy lần thứ hai) và 2.000.000 đồng (tiền thuê phòng sử dụng ma túy), tổng 8.900.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, K1 đã chuyển lại cho O 7.900.000 đồng, vay lại của O 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Hà Thị O khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn G để bán lại cho Tô Minh E2, cụ thể: lần 1 O mua của G 3.300.000 đồng bán cho E2 giá 4.300.000 đồng (cả phí ship), lần 2 O mua 6.250.000 đồng bán cho E2 giá 6.900.000 đồng và cho E2 thuê phòng với giá 2.000.000 đồng để sử dụng ma túy tại căn hộ 802 như đã nêu trên. Mục đích bán ma túy và cho khách thuê phòng sử dụng ma túy là để kiếm lời. Đối với số ma túy bị cơ quan điều tra thu giữ tại phòng ngủ của O là của U3 mang về cất giấu ngày 02/8/2023, giá trị khoảng 40.000.000 đồng - 50.000.000 đồng mục đích để O và U3 bán. Nguồn gốc đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy của O chuẩn bị sẵn. Đây là lần đầu tiên O cho khách thuê phòng để sử dụng ma túy.

Đối với Lang Thị K1, quá trình điều tra K1 khai nhận trong khi Z2 nhắn tin với L3 và E2, K1 đã nói chuyện, lôi kéo rủ E2 và L3 đến nhà của O để sử dụng ma túy. Tối ngày 28/7/2023, khi L3 và E2 đến sử dụng K1 đi cùng vào phòng và sử dụng 02 đường ma túy ketamine bằng hình thức hít. E2 và L3 sử dụng hết ma túy thì yêu cầu K1 mua thêm ma túy để sử dụng tiếp. O mua ma túy của G rồi để bên trong tủ quần áo trong phòng của O và nói cho K1 biết. K1 đã lấy ma túy từ bên trong tủ quần áo của O đưa cho E2 và L3 sử dụng. Đây là lần đầu tiên K1 cùng O, Z2, N1 ử khách đến thuê phòng để sử dụng ma túy.

Đối với Đinh Ngọc Z2, quá trình điều tra Z2 khai nhận biết O có ma túy để bán và có phòng cho thuê sử dụng ma túy nên đã giới thiệu cho L3, E2 mua ma túy của O và lôi kéo L3, E2 đến nhà O để sử dụng ma túy. Ngày 28/7/2023, Z2 có sử dụng ma túy cùng E2, L3, K1 như đã nêu trên. Việc lôi kéo L3, E2 đến mua ma túy và thuê phòng sử dụng, Z2 làm không được hưởng lợi gì. Đây là lần đầu tiên Z2 cùng O, K1, N1 rủ khách đến thuê phòng để sử dụng ma túy.

Đối với Phạm Thị Ngọc N1, quá trình điều tra N1 khai nhận ngày 28/7/2023, khi L3 và E2 đến sử dụng ma túy, O bảo N1 xuống gặp G 2 lần để lấy ma túy mang lên cho khách sử dụng thì N1 đồng ý và thực hiện như nội dung đã nêu trên. N1 giúp O lấy ma túy không được hưởng lợi gì. Đây là lần đầu tiên N1 cùng O, K1, Z2 rủ khách đến thuê phòng để sử dụng ma túy.

Ngày 23/10/2023, Tô Minh E2 đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đầu thú và khai nhận bản thân đã mua ma túy của O và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như trên. Ngoài ra, E2 khai: E2 và L3 thỏa thuận chia đôi số tiền mua, thuê phòng để sử dụng ma túy, L3 đưa cho E2 5.000.000 đồng và khoảng hơn 1.000.000 đồng E2 đã cầm của L3 trước đó. Quá trình thỏa thuận chia tiền chỉ có hai người biết, không có ai khác chứng kiến.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã triệu tập Nguyễn Quốc L3 lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, L3 thừa nhận bản thân có nhắn tin trao đổi qua facebook với Đinh Ngọc Z2 và được Z2 rủ đến căn hộ 802 để sử dụng ma túy vào ngày 28/7/2023. L3 đã cùng E2 đến căn hộ 0802 sử dụng ma túy như trên, tuy nhiên, L3 không thừa nhận việc góp tiền hay lợi ích vật chất gì chung với E2, E2 là người bỏ tiền mua ma túy và rủ L3 đến sử dụng cùng. Cơ quan điều tra đã cho Tô Minh E2 và Nguyễn Quốc L3 đối chất, cả hai đều giữ nguyên lời khai của mình, ngoài lời khai của E2, không có tài liệu chứng cứ nào khác về việc L3 góp ½ số tiền trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với L3.

Đối với Nguyễn Đức U3, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập và xác minh nhưng hiện U3 vắng mặt tại nơi cư trú, không xác định được đi đâu, làm gì. Ngày 13/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra thông báo truy tìm người đối với Nguyễn Đức U3 và ngày 15/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm nêu trên để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với chị Vũ Thị Hường (chủ căn hộ 3301) và anh Trần Thế Hùng (người được chủ căn hộ 802 uỷ quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến căn hộ) cho Dương Phúc Q và Hà Thị O thuê để ở, đã thỏa thuận rõ trong hợp đồng về việc không sử dụng nhà cho thuê vào bất cứ mục đích nào vi phạm pháp luật Việt Nam, không biết và không đồng ý cho Phúc Q, O và các đối tượng sử dụng nhà thuê để tổ chức sử dụng, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các tang vật cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã thu giữ trong quá trình điều tra được xác định là vật chứng của vụ án nên chuyển toàn bộ theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố: Dương Phúc Q phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm b Khoản 2 Điều 255 và Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Hà Thị O phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy,

Mua bán trái phép chất ma túy. Quy định tại Điểm b, p Khoản 2 Điều 251; Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn G phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy. Quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Phạm Thị Ngọc N1, Đinh Ngọc Z2, Lang Thị K1, Đàm Thanh Q1, Từ Hoài I1, Lê Khả C, Tô Minh E2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Phan Tú O2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Tiến G2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Phúc Q : Nhất trí về tội danh Viện kiểm sát truy tố. Nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bố mẹ bị cáo ly hôn nên không có sự quan tâm giáo dục dẫn đến bị cáo phạm tội, ông bà bị cáo được tặng huân huy chương kháng chiến. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất so với viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị O và Đinh Ngọc Z2: Nhất trí về tội danh và hình phạt mà viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét 02 bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức còn hạn chế, bị cáo Z2 bố mẹ ly thân từ khi bị cáo 5 tuổi thiếu sự chăm sóc giáo dục của cha. Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu nên cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn so với viện kiểm sát đề nghị.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng 01/CT-VKS ngày 29/12/2023 và đề nghị áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm b Khoản 2 Điều 255 và Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điều 38; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự (đối với Phúc Q); Điểm b, (p Khoản 2 đối với O) Điều 251, Điểm b Khoản 2 Điều 255 , Điều 38; Điểm s Khoản 1 (Khoản 2 Điều 51 đối với G), Điều 55 Bộ luật Hình sự (đối với O, Sỹ); Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điều 38; (Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 54 đối với E2), (Khoản 5 Điều 255 đối với C, I1, Q1) Bộ luật Hình sự (đối với N1, Z2, K1, Q1, I1, C, E2); Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với Tú O2); Điểm g Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với G2).

Xử phạt: Bị cáo Dương Phúc Q từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 03 tội từ 15 năm đến 16 năm 03 tháng; Hà Thị O từ 8 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 16 năm đến 17 năm tù; Nguyễn Văn G từ 7 năm tù đến 07 năm 06 sáu tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình

phạt của 02 tội từ 14 năm đến 15 năm tù; Bị cáo Phạm Thị Ngọc N1, Đinh Ngọc Z2, Lang Thị K1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Đàm Thanh Q1, Từ Hoài I1, Lê Khả C từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, Tô Minh E2 từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Phan Tú O2 từ 24 tháng tù đến 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Nguyễn Tiến G2 30 tháng tù đến 36 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 14 Promax màu vàng, lắp số thuê bao 0329333XXX vỡ mặt kính phía trước; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 6 màu xám lắp sim số thuê bao 0943343XXX; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 14 Promax, màu vàng lắp sim số thuê bao 0966899XXX; 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 13 Promax màu xanh, lắp số thuê bao 0383221XXX; 01 điện thoại iPhone 12 Promax màu xanh lắp số thuê bao: 0987935XXX, vỡ mặt kính phía trước và nắp lưng phía sau; 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 14 Promax, màu tím lắp sim số thuê bao: 0987935XXX và 0336696XXX; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 11 Promax màu vàng, lắp sim số thuê bao 0982121XXX; 01 điện thoại iPhone 14 Promax màu tím lắp số thuê bao 0977787XXX; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 11Promax lắp số 0392646XXX màu đen; 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone Xsmax, màu vàng, vỡ mặt sau, không lắp sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone XSMax màu vàng, lắp số thuê bao: 0345715XXX đều đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, có chữ ký giáp lai của giám định viên và Nguyễn Tiến G2.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, có chữ ký giáp lai của giám định viên và Nguyễn Văn g.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa các tang vật đã giám định bên ngoài dán kín, các mép có chữ ký giáp lai của giám định viên và Dương Phúc Q.

- 01 hộp giấy màu xanh bên trong có chứa các tang vật đã giám định bên ngoài dán kín, các mép có chữ ký giáp lai của giám định viên, Hà Thị O.

- 01 phong bì niêm phong dán kín các mép bên trong có chứa vật chứng ma túy bên ngoài có chữ ký giáp lai của giám định viên và Hà Thị O.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã giám định bên ngoài dán kín, có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Văn G.

Buộc bị cáo Phúc Q, G, O phải truy nộp tiền hưởng lợi bất chính. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong tang vật, phù hợp với bản kết luận giám định số 5334A ngày 11/8/2023 và số 5348A/KLGD-PC09 ngày 12/8/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, tại căn hộ số 3301, tòa S3, chung cư T thuộc phường Y, Bắc Từ Liêm, Hà Nội do Dương Phúc Q thuê, Phúc Q đã dùng nơi ở của mình để cho Nguyễn Văn G, Đàm Thanh Q1, Lê Khả C, Từ Hoài I1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng nhau và cho Phan Tú O2 cùng sử dụng thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội phối hợp với Công an phường Y phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Quá trình kiểm tra tại phòng 3301 còn phát hiện tại phòng ngủ của Dương Phúc Q, Phúc Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,808 gam ma túy ketamine và 0,67 gam ma túy MDMA và tại phòng ngủ của Nguyễn Tiến G2, G2 có hành vi tàng trữ trái phép 9,3 gam ma túy Ketamine để sử dụng cho bản thân.

Ngoài ra, Dương Phúc Q và Nguyễn Văn G đã cùng nhau bán ma túy cho Hà Thị O 02 lần vào ngày 28/7/2023, Phan Tú O2 sử dụng tài khoản số 24723XXX ngân hàng K3 giúp sức cho Nguyễn Văn G nhận tiền bán ma túy cho O 01 lần, cụ thể như sau:

Khoảng 19h ngày 28/7/2023, Phúc Q và G bán cho O 01 chỉ ma túy ketamine, 02 viên “thuốc lắc” với giá 3.300.000 đồng, G giao cho Phạm Thị Ngọc N1 tại sảnh toà S3 mang về căn hộ cho O. Ngay lúc đó, O chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản số 24723XXX ngân hàng K3 mang tên Phan Tú O2.

Khoảng 22h cùng ngày 28/7/2023, Phúc Q và G bán cho O 02 chỉ ma túy ketamine, 03 viên “thuốc lắc” với giá 6.250.000 đồng, G giao cho Phạm Thị Ngọc N1 tại sảnh toà S3 mang về căn hộ cho O. Ngày 29/7/2023, O chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản số 24723XXX ngân hàng K3 mang tên Phan Tú O2.

Quá trình điều tra còn xác định ngày 28/7/2023, Hà Thị O đã bán ma túy 02 lần và dùng sử dụng căn hộ do mình thuê tổ chức cho nhóm của Tô Minh E2, Nguyễn Quốc L3 sử dụng ma túy tại căn hộ 802, tòa S3, chung cư T thuộc phường

Y, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. E2 là người trực tiếp thanh toán tiền mua ma túy 11.200.000 đồng, tiền thuê phòng 2.000.000 đồng cho nhóm E2, L3, Z2, K1 sử dụng (lần 1 ngày 28/7/2023, E2 chuyển số tiền 4.300.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng M3 số 6883838888XXX của O, lần 2 và lần 3, ngày 29/7/2023, E2 trả cho O thông qua Lang Thị K1 số tiền lần lượt 8.900.000 đồng). Đinh Ngọc Z2 và Lang Thị K1 ở cùng căn hộ 802 với O là người đã rủ rê, lôi kéo Nguyễn Quốc L3 và Tô Minh E2; Phạm Thị Ngọc N1 xuống sảnh toà S3 lấy ma túy từ Nguyễn Văn G lên đưa cho O để cung cấp ma túy cho E2, L3 sử dụng tại căn hộ, Z2 và K1 cùng sử dụng ma túy với E2 và L3.

Ngoài ra, Hà Thị O còn giúp sức cho Nguyễn Đức U3 cất giấu 14,29 gam ma túy MDMA và 9,402 gam ma túy loại Ketamine mục đích để bán.

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Phúc Q phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm b Khoản 2 Điều 255 và Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Hà Thị O phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy. Quy định tại Điểm b, p Khoản 2 Điều 251; Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn G phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy. Quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Phạm Thị Ngọc N1, Đinh Ngọc Z2, Lang Thị K1, Đàm Thanh Q1, Từ Hoài I1, Lê Khả C, Tô Minh E2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Phan Tú O2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Tiến G2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các cho các đối tượng nghiện để hưởng lợi bất chính. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này có nhiều loại tội khác nhau:

Bị cáo Dương Phúc Q dùng căn hộ 3301 để Nguyễn Văn G, Đàm Thanh Q1, Từ Hoài I1, Lê Khả C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo có mức án ngang nhau.

Hà Thị O dùng căn hộ 802 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng đến sử dụng để hưởng lợi bất chính tiền phòng và tiền tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo cho Phạm Thị Ngọc N1, Lang Thị K1 và Đinh Ngọc Z2 ăn ở tại căn hộ mục đích nhảu tin dụ dỗ các đối tượng đến để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, bị cáo O phải có mức án cao nhất, các bị cáo phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhưng bằng nhau.

Tô Minh E2 là đối tượng được Z2 và K1 dụ dỗ đến để O tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng phải có một mức án thích hợp.

Bị cáo Dương Phúc Q, Hà Thị O, Nguyễn Văn G còn mua bán trái phép chất ma túy về để tổ chức cho các đối tượng nghiện sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo O còn cất giấu số lượng ma túy tương đối lớn. Ngoài ra Dương Phúc Q còn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên các bị cáo phải có mức án thích hợp. Buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều tội.

Bị cáo Phan Tú O2 biết G mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cho bị cáo mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền nên bị cáo cũng phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

Nguyễn Tiến G2 mua ma túy về mục đích để sử dụng. Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự hết thời hiệu và 02 tiền án đã được xoá án tích nên bị cáo cũng phải có một mức án thích hợp.

[3] Khi lượng hình phạt, xét các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn có thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu, riêng bị cáo C có 01 tiền sự đã hết thời hiệu, bị cáo G2 có 01 tiền sự đã hết thời hiệu và 02 tiền án đã được xoá án tích nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với bị cáo Phúc Q, Sỹ, Tú O2 gia đình có công với cách mạng nên áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo E2 tự nguyện ra cơ quan công an đầu thú, trong quá trình học tập đạt giải nhì cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố. Ông, bà nội bị cáo là cán bộ hoạt động trước năm 1945 và được tặng nhiều thành tích giúp đỡ cách mạng. Ông nội bị cáo là liệt sỹ hiện bố mẹ bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm gồm:

Thu giữ của các bị cáo tổng số 11 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 14 Promax màu vàng, lắp số thuê bao 0329333XXX vỡ mặt kính phía trước; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 6 màu xám lắp sim số thuê bao 0943343XXX; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 14 Promax, màu vàng lắp sim số thuê bao 0966899XXX; 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 13 Promax màu xanh, lắp số thuê bao 0383221XXX; 01 điện thoại iPhone 12 Promax màu xanh lắp số thuê bao: 0987935XXX, vỡ mặt kính phía trước và nắp lưng phía sau; 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 14 Promax, màu tím lắp sim số thuê bao: 0987935XXX và 0336696XXX; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 11 Promax màu vàng, lắp sim số thuê bao 0982121XXX; 01 điện thoại iPhone 14 Promax màu tím lắp số thuê bao 0977787XXX; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 11Promax lắp số 0392646XXX màu đen,; 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone Xsmax, màu vàng, vỡ mặt sau, không lắp sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone XSMax màu vàng, lắp số thuê bao: 0345715XXX đều đã qua sử

dụng chất lượng không kiểm tra. Các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo Điều 47 Bộ luật hình sự. Trong đó có 03 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo C, Q1, I1 đây là tài sản riêng của 03 bị cáo nên tịch thu theo Khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, có chữ ký giáp lai của giám định viên và Nguyễn Tiến G2.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy, có chữ ký giáp lai của giám định viên và Nguyễn Văn G.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa các tang vật đã giám định bên ngoài dán kín, các mép có chữ ký giáp lai của giám định viên và Dương Phúc Q.

- 01 hộp giấy màu xanh bên trong có chứa các tang vật đã giám định bên ngoài dán kín, các mép có chữ ký giáp lai của giám định viên và Hà Thị O.

- 01 phong bì niêm phong dán kín các mép bên trong có chứa vật chứng ma túy bên ngoài có chữ ký giáp lai của giám định viên, Hà Thị O.

Đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã giám định bên ngoài dán kín, có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Văn G.

Buộc các bị cáo phải truy nộp tiền hưởng lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước. Cụ thể: Bị cáo Dương Phúc Q 9.050.000đồng, bị cáo Sỹ 500.000đồng, O 3.650.000 đồng.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm b Khoản 2 Điều 255 và Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điều 38; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự (đối với Phúc Q)

Căn cứ Điểm b, (p Khoản 2 đối với O) Điều 251, Điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 (Khoản 2 đối với G) Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự (đối với O, Sỹ).

Căn cứ Điểm b Khoản 2 (Khoản 5 đối với I1, C, Q1) Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với N1, Z2, K1, Q1, I1, C).

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự (đối với E2).

Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với Tú O2).

Căn cứ Điểm g Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với G2).

Căn cứ Khoản 2 điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Phúc Q phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy; Hà Thị O phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy. Nguyễn Văn G phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy; Phạm Thị Ngọc N1, Đinh Ngọc Z2, Lang Thị K1, Đàm Thanh Q1, Từ Hoài I1, Lê Khả C, Tô Minh E2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Phan Tú O2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy ; Nguyễn Tiến G2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Dương Phúc Q 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, cộng với 07 (bảy) năm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cộng với 01(một) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 3 tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Xử phạt: Hà Thị O 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, cộng với 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Xử phạt: Nguyễn Văn G 7 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, cộng với 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Lang Thị K1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Ngọc N1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Ngọc Z2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Thanh Q1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Từ Hoài I1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Lê Khả C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Tô Minh E2 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến G2 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Phan Tú O2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Buộc các bị cáo phải nộp tiền hưởng lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước. Cụ thể: Bị cáo Dương Phúc Q 9.050.000đồng (chín triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), Sỹ 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), O 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Tịch tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa các tang vật đã giám định bên ngoài dán kín, các mép có chữ ký giáp lai của giám định viên và Nguyễn Tiến G2, 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa các tang vật đã giám định bên ngoài dán giấy niêm phong, các mép có chữ ký giáp lai của giám định viên và Nguyễn Tiến G2.

- 01 túi nilong bên trong có chứa các tang vật đã giám định bên ngoài dán giấy niêm phong, các mép có chữ ký giáp lai của giám định viên và Nguyễn Văn G.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa các tang vật đã giám định bên ngoài dán kín, các mép có chữ ký giáp lai của giám định viên và Dương Phúc Q.

- 01 hộp giấy màu xanh bên trong có chứa các tang vật đã giám định bên ngoài dán kín, các mép có chữ ký giáp lai của giám định viên và Hà Thị O.

- 01 túi nilong bên trong có chứa các tang vật đã giám định bên ngoài dán giấy niêm phong, các mép có chữ ký giáp lai của giám định viên và Hà Thị O.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 14 Promax màu vàng, lắp số thuê bao 0329333XXX vỡ mặt kính phía trước; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 6 màu xám lắp sim số thuê bao 0943343XXX; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 14 Promax, màu vàng lắp sim số thuê bao 0966899XXX; 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 13 Promax màu xanh, lắp số thuê bao 0383221XXX; 01 điện thoại iPhone 12 Promax màu xanh lắp số thuê bao: 0987935XXX, vỡ mặt kính phía trước và nắp lưng phía sau; 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone 14 Promax, màu tím lắp sim số thuê bao: 0987935XXX và 0336696XXX; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 11 Promax màu vàng, lắp sim số thuê bao 0982121XXX; 01 điện thoại iPhone 14 Promax màu tím lắp số thuê bao 0977787XXX; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 11Promax lắp số 0392646XXX màu đen; 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone Xsmax, màu vàng, vỡ mặt sau, không lắp sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone XSMax màu vàng, lắp số thuê bao: 0345715XXX đều đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra; 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã giám định bên ngoài dán kín, các mép có chữ ký giáp lai của giám định viên và Nguyễn Văn G. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo biên bản bàn giao vật chứng số 102/24 ngày 19/01/2024.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa (Nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Huệ